



Xác định đáp án nào phù hợp nhất với chiều dài/ chiều cao.

Câu trả lời

Milímetro (mm)

Un milímetro equivale al grosor de una tarjeta de crédito.



Centímetro (cm)

La parte metálica de un lápiz mide aproximadamente 1 cm. Una regla mide unos 30 centímetros.



Metro (m)

Desde el suelo hasta la perilla de una puerta hay aproximadamente 1 metro.



Kilómetro (km)

La mayoría de las carreteras principales tienen al menos un kilómetro de largo.



1)



Chiều rộng của một bánh xà phòng

- A. 2 kilomet
- B. 5000 centimet
- C. 32 kilomet
- D. 6 centimet

2)



Chiều cao của Đại kim tự tháp Giza

- A. 20 mét
- B. 200000 milimet
- C. 50000 milimet
- D. 146 mét

3)



Chiều cao của một khách sạn 4 tầng

- A. 50 kilomet
- B. 14 mét
- C. 2000 kilomet
- D. 500000 centimet

4)



Chiều cao của một sân bóng đá tiêu chuẩn

- A. 200000 milimet
- B. 50000 milimet
- C. 68 mét
- D. 20 mét

5)



Độ dày của một cây bút chì

- A. 7 milimet
- B. 100 mét
- C. 20 mét
- D. 20000 centimet

6)



Chiều rộng của một phong bì

- A. 20 mét
- B. 24 centimet
- C. 32 kilomet
- D. 5000 centimet

7)



Chiều rộng của cửa gara 2 xe

- A. 5 mét
- B. 5000000 milimet
- C. 100000 centimet
- D. 2000 kilomet

8)



Độ cao mà máy bay bay

- A. 11 kilomet
- B. 5000000 centimet
- C. 3000000 mét
- D. 50000000 milimet

9)



Chiều cao của vành bóng rổ

- A. 46 centimet
- B. 5000 centimet
- C. 2 kilomet
- D. 50000 milimet

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____



Xác định đáp án nào phù hợp nhất với chiều dài/ chiều cao.

Câu trả lời

Milímetro (mm)

Un milímetro equivale al grosor de una tarjeta de crédito.

**Centímetro (cm)**

La parte metálica de un lápiz mide aproximadamente 1 cm. Una regla mide unos 30 centímetros.

**Metro (m)**

Desde el suelo hasta la perilla de una puerta hay aproximadamente 1 metro.

**Kilómetro (km)**

La mayoría de las carreteras principales tienen al menos un kilómetro de largo.



1)



Chiều rộng của một bánh xà phòng

- A. 2 kilomet
- B. 5000 centimet
- C. 32 kilomet
- D. 6 centimet

2)



Chiều cao của Đại kim tự tháp Giza

- A. 20 mét
- B. 200000 milimet
- C. 50000 milimet
- D. 146 mét

3)



Chiều cao của một khách sạn 4 tầng

- A. 50 kilomet
- B. 14 mét
- C. 2000 kilomet
- D. 500000 centimet

4)



Chiều cao của một sân bóng đá tiêu chuẩn

- A. 200000 milimet
- B. 50000 milimet
- C. 68 mét
- D. 20 mét

5)



Độ dày của một cây bút chì

- A. 7 milimet
- B. 100 mét
- C. 20 mét
- D. 20000 centimet

6)



Chiều rộng của một phong bì

- A. 20 mét
- B. 24 centimet
- C. 32 kilomet
- D. 5000 centimet

7)



Chiều rộng của cửa gara 2 xe

- A. 5 mét
- B. 5000000 milimet
- C. 100000 centimet
- D. 2000 kilomet

8)



Độ cao mà máy bay bay

- A. 11 kilomet
- B. 5000000 centimet
- C. 3000000 mét
- D. 50000000 milimet

9)



Chiều cao của vành bóng rổ

- A. 46 centimet
- B. 5000 centimet
- C. 2 kilomet
- D. 50000 milimet

1. **D**2. **D**3. **B**4. **C**5. **A**6. **B**7. **A**8. **A**9. **A**